

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HỒNG QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/NQ-HĐND

Hồng Quang, ngày 15 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn
05 năm giai đoạn 2021-2025 xã Hồng Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỒNG QUANG
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh: Số 1479/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 về việc giao dự toán thu chi ngân sách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025; Số 319/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc điều chỉnh nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự toán đầu tư công trên địa bàn huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Công văn của Sở Tài chính tỉnh: Số 1400/STC-TCĐT&ĐT ngày 06/6/2025 thực hiện hướng dẫn của bộ tài chính về chuyên tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; Số 1763/STC-TCĐT&ĐT thực hiện hướng dẫn của bộ tài chính về chuyên tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo các nghị quyết của HĐND các xã cũ: Số 90/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND xã Hồng Quang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; Số 101/NQ-HĐND ngày 30/5/2025 của HĐND xã Hạ Lễ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; Số 86/NQ-HĐND ngày 29/5/2025 của HDND xã Tiên Phong về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; số 92/NQ-HĐND ngày 30/5/2025 của HĐND xã Hồ Tùng Mậu về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Hồng Quang; Báo cáo Thăm tra số 05/BC-BKTNS ngày 12/8/2025 của Ban Kinh tế -

Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của xã Hồng Quang với những nội dung như sau:

I. Mục tiêu, định hướng đầu tư trong giai đoạn 2021-2025

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 bám sát vào thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công, vốn ngân sách nhà nước thực sự trở thành vốn môi để thu hút tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công. Không bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác đầu tư, sản xuất kinh doanh, trừ các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực; các dự án giao thông có tính liên kết vùng, tác động lan toả, tạo đột phá quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Quản lý tập trung, thống nhất các mục tiêu, cơ chế, chính sách; trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

II. Nguyên tắc lập danh mục đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; các chương trình, đề án của Ban Chấp hành của Đảng bộ tỉnh, xã; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cần quan tâm các địa phương cần đầu tư cơ sở hạ tầng.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

III. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

1. Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, phương hướng hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, dự án trọng điểm về công nghiệp quốc phòng, an ninh.

4. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công được quy định như sau:

- + Dự án đầu tư công khẩn cấp;
- + Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;
- + Hoàn trả vốn ứng trước;
- + Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- + Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;
- + Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;
- + Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- + Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- + Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;
- + Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);
- + Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các

đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

IV. Phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

1. Nguồn thu

- Tổng nguồn thu: 2.129.725 triệu đồng, trong đó:
- + Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 447.277 triệu đồng.
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp xã hưởng theo phân cấp: 1.672.448 triệu đồng.
- + Nguồn vốn huy động, đóng góp: 10.000 triệu đồng.

2. Phân bổ vốn cho các dự án, công trình giai đoạn 2021-2025

2.1. Tổng số phân bổ ngân sách xã giai đoạn 2021-2025 cho các lĩnh vực chi tiết từng dự án, công trình: 1.923.778 triệu đồng, cụ thể:

- Lĩnh vực giao thông (134 dự án, công trình): 814.568 triệu đồng
- Lĩnh vực văn hóa, thông tin và truyền thanh (51 dự án, công trình): 204.575 triệu đồng.
- Lĩnh vực giáo dục (37 dự án, công trình): 273.198 triệu đồng.
- Lĩnh vực y tế (5 dự án, công trình): 9.814 triệu đồng.
- Lĩnh vực an ninh (8 dự án, công trình): 54.504 triệu đồng.
- Lĩnh vực khác (50 dự án, công trình): 567.119 triệu đồng.

(Có chi tiết kèm theo)

2.2. Dự phòng

Kinh phí còn dư: 205.947 triệu đồng để dự phòng xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

V. Giải pháp thực hiện danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

1. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ngành và địa phương; huy động sức mạnh của hệ thống chính trị thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ.



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Quang)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTDT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
	Cộng		2,017,137	1,923,778	448,479	1,465,299	10,000
I	Lĩnh vực giao thông		833,903	814,468	205,851	608,717	-
1	Nâng cấp cải tạo đường GTNT xã Hồng Vân đoạn từ nhà ông Du đến trạm bơm xóm 1	70/NQ-HĐND 27/06/2024	5,220	5,220	1,200	4,020	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang(đoạn từ nhà ông Chê đến ngã tư bãi rác thôn Vũ Dương)	54/QĐ-UBND 21/11/2019	635	91		91	
3	Nâng cấp cải tạo đường GTNT xã Hồng Vân ,đoạn từ nhà bà Loan đến nhà ông VT	71/NQ-HĐND 27/06/2024	2,420	2,420		2,420	
4	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn xã Hạ Lễ	09-02/3/2015	1,130	24	-	24	
5	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn xã Hạ Lễ.	63-20/11/2015	2,115	45	-	45	
6	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 2 xã Hạ Lễ	68-21/10/2015	5,784	1,197	-	1,197	
7	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 7, xã Hạ Lễ (từ nhà ông Thiệu đến nhà ông Trịnh)	50b-29/10/2019	706	54	-	54	
8	Cải tạo nâng cấp đường ra đồng thôn 7 xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (đoạn từ xã Phan Sào Nam đến xã Minh Hoàng huyện Phú Cù)	4252-18/10/2018	2,989	337	-	337	
9	Đường giao thông nội đồng thôn 6 xã Hạ Lễ (từ nút giao đường trục thôn 6 đến giáp ranh giới xã Minh Hoàng, Phú Cù)	S6 59-16/09/2020	7,127	7,126	1,200	5,926	
10	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hạ Lễ (Đoạn từ chùa thôn 6 đi thôn 7)	S6 82-10/05/2021	3,439	3,439	260	3,179	
11	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 4, Hạ Lễ (Từ đường ĐH 64 đến nhà ông Phích)	S6 103-17/06/2021	2,833	2,833	1,000	1,833	
12	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 3, Xã Hạ Lễ	136-31/8/2021	10,427	10,427	1,100	9,327	
13	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 2, xã Hạ Lễ (đoạn từ nhà ông Thê đến nhà ông Cường)	17a-25/3/2022	1,200	1,200	590	610	
14	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn 5, xã Hạ Lễ (đoạn từ giao đường trục đến bãi rác thôn 6)	189-16/11/2021	3,335	3,335	1,000	2,335	
15	Cải tạo nâng cấp đường GTNT trên địa bàn thôn 1 (Đoạn 1: Từ nhà ông Vang đến nhà ông Luyện, đoạn 2 từ nhà ông Tiến đến nhà bà Vĩ)	189-30/12/2022	5,814	5,814	2,900	2,914	
16	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Hạ Lễ (đoạn 1: Từ ruộng nhà ông Cường đến ruộng nhà ông Vĩ, đoạn 2: từ ruộng nhà ông Du đến ruộng nhà ông Hiền)	5380-01/10/2024	2,982	2,982	700	2,282	
17	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hạ Lễ (đoạn từ nhà ông Dư Thục đến cây đa Đồng Quán thôn 2)	S6 134C 27/9/2021	1,193	1,193	-	1,193	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 4, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1. từ đường ĐH.64 đến gần nhà ông Vuốt; đoạn 2 từ ngã tư đình thôn 4 đến khu nghĩa trang)	NQ 44-29/6/2022	11,574	6,370	1,000	5,370	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1. từ ĐH.64 gần cổng chào thôn 5 vào khu dân cư đi ra điểm giao ĐH 64 gần nhà ông Thám giáp khu giáp dân; đoạn 2 từ ông Tuấn Tâm đến ngã ba ông Nay)	NQ 44-29/6/2022	9,110	9,110	-	9,110	
20	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1: từ nhà ông Công đến nhà ông Đoàn; đoạn 2 từ hồ rác thôn 7 đến giáp xã Phan Sào Nam và nhánh; đoạn 3 từ đường Cao đến cửa ông Dũng)	35c-15/5/2023	6,655	6,550	-	6,550	
21	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 6 xã Hạ Lễ	100- 17/8/2022	13,000	13,000	5,000	8,000	
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1: từ ĐH 64 đối diện thôn 6 ra ĐH.64 nhà ông Minh Giang và đoạn nhánh; đoạn 2 từ nhà bà Muôn đến nhà ông Cường; đoạn 3 từ nhà ông Toàn đến nhà ông Hiền)	NQ -29/12/2022	13,980	13,980	-	13,980	
23	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn từ nhà ông Vũ đến nhà ông Diễm)	QĐ 73-03/10/2023	1,158	1,158	300	858	
24	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ nhà văn hóa thôn 2 đến trạm bơm và xây dựng tường kè nhà văn hóa thôn 2 thuộc địa bàn xã Hạ Lễ	32/QĐ-UBND- 16/5/2023	1,800	1,800	850	950	
25	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Hạ Lễ (đoạn từ ruộng nhà ông Đình đi cây đa thôn 6)	64-14/3/2025	2,500	2,500	-	2,500	
26	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Hạ Lễ (đoạn đường cống chảy đến cánh vườn hè)	4265/QĐ-UBND, 08/7/2024	1,250	1,250	700	550	
27	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (đoạn 1: Từ ĐH.64 cổng làng thôn 7 đến nhà ông Xấy; đoạn 2: từ trạm bơm Khê Than đến nhà ông Mỹ)	88-12/3/2025	16,100	16,100	-	16,100	
28	Cải tạo nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn 4 và thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1: Từ cổng chào thôn 4 đến nhà ông Bán; đoạn 2: Từ ĐH.64 cổng làng thôn 6 đến nhà ông Lơ; đoạn 3: Từ nhà ông Thăng đến máng nối; đoạn 4: Từ nhà bà Thoa đến trạm bơm Khê Than)	S6 87/QĐ-UBND ngày 12/3/2025	12,200	12,200	-	12,200	
29	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hạ Lễ (Đoạn từ cổng làng thôn 3 đến nhà ông Hạnh)	S6 106/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	7,000	7,000	-	7,000	
30	Đường GT nội đồng thôn Bích Trảng , xã Tiền Phong	92A ngày 17/09/2020	10,654	10,654	7,181	3,473	
31	Cải tạo, GTNT đoạn nối từ cổng làng bình xã xã Tiền Phong , đến đường 376 hồ tung mẫu , huyện Ân Thi	72 ngày 12/06/2019	13,334	13,334	6,000	7,334	
32	Cải tạo, đường GTNT đoạn nối từ đường ĐH 63 đến nhà thờ Bích Đông, xã Tiền Phong	5946 ngày 14/11/2017	4,935	4,935	4,600	335	
33	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Bình Lăng và thôn Bình Xá xã Tiền Phong	30 ngày 08/10/2021	4,890	4,553	1,000	3,553	

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTDT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
34	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Bình Lăng xã Tiên Phong, huyện Ân Thi	75 ngày 30/10/2019	5,258	6,158	1,000	5,158	
35	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Bình Lăng thôn Bình Xá, xã Tiên Phong	112a ngày 28/11/2023	6,300	6,300	4,600	1,700	
36	Đường nội đồng thôn Bình Xá, xã Tiên Phong	41 ngày 12/04/2023	5,650	5,530	2,750	2,780	
37	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Bình Xá (đoạn từ Ngã ba nhà ông Tuy đi xóm (trai)	19b ngày 04/04/2025	4,500	4,500	1,183	3,317	
38	Sửa chữa đường GT nội đồng xã Tiên Phong (đoạn 1 từ ĐH 63 nhà ông sơn miễn đến nhà ông cung, đoạn 2 từ ao đến ao đình, đoạn 3 từ nhà ông mạnh đến nhà ông vàng thôn bích trang	298 ngày 29/11/2024	8,100	8,100	2,959	5,141	
39	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Tiên Phong	73 ngày 26/12/2024	8,500	8,500		8,500	
40	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tôn Bình Xá, xã Tiên Phong đoạn từ nhà bà ông đến má yển	75 ngày 26/12/2024	3,700	3,700		3,700	
41	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bình Lăng, xã tiên phong (Đoạn 1 từ cửa trạm bơm bình lăng đi sau nhà ông tu đến giáp đường tán phúc vòng phan , đoạn 2 từ cổng chùa bình lăng đường máng bình lăng)	77 ngày 26/12/2024	9,300	9,300		9,300	
42	Cải tạo đường GTNT xã Tiên Phong (đoạn từ nhà bà kinh đến nhà bà trung vừa trung vừa, thôn Bình Lăng	72 ngày/12/2024	2,000	2,000		2,000	
43	Cải tạo , nâng cấp đường GT ra đồng thôn bình xá, xã tiên phong (đoạn 1 từ ngã tư bà tâm đến cổng miếu, đoạn 2 từ đường bê tông xuống má yển đến ruộng nhà sen tương)	65 ngày 20/06/2024	1,000	1,000		1,000	
44	Cải tạo đường GT nội đồng xã tiên phong (đoạn từ ngã tư cửa đình thôn bình xá đến nhà bà (thước)	64 ngày 20/06/2024	560	560		560	
45	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn bích trang , xã tiên phong đoạn từ nhà thờ đến tiếp giáp ba đồng	63 ngày/12/2024	2,200	2,200	-	2,200	
46	Đắp đường trục, các tuyến nội đồng trong xã Hồ Tùng Mậu (thôn Lưu Xá, Gạo Nam, Mào Đông, Mào Cầu)	56a 08/10/2013	902	613	574	39.0	
47	Cải tạo nâng cấp đường ra đồng thôn Mào Cầu	40/QĐ-UBND 02/10/2014	827	127		127	
48	Mở rộng nền đường trục xã Hồ Tùng Mậu	40 02/10/2014	1,000	229		229	
49	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu (Tuyến 1 từ nhà ông Đào đến Miếu Đại Thần; tuyến 2 từ nhà ông Thông đến nhà ông Tường, nhánh tuyến 2 từ ngã ba thôn đến nhà cường Hỷ)	5399. 03.10.2024	1,287	1,189	1,189		
50	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hồ Tùng Mậu, đoạn từ ĐH.66 nhà bà San đến cổng làng thôn Mào Đông	62 15/6/2020	1,112	1,112	500	612	
51	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu (đoạn từ cầu Gạo Bắc đến cầu Lưu Xá)	70A. 15/4/2024	12,000	12,000	5,500	6,500	
52	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (đoạn của các thôn Lưu Xá, thôn Mào Cầu, thôn Mào Đông, thôn Gạo Bắc và thôn Gạo Nam)	70 12/4/2024	30,000	30,000	15,150	14,850	
53	Cải tạo, nâng cấp 3 tuyến đường GTNT thôn Mào Cầu và thôn Gạo Nam, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi)	65/NQ-HĐND 01/02/2024	9,500	9,500		9,500	
54	Cải tạo đường giao thông nội đồng xã Hồ Tùng Mậu (Đoạn từ thôn Mào Cầu đi cánh đồng thôn Mào Đông)	57/NQ-HĐND 01/2/2024	5,500	5,500		5,500	
55	Cải tạo nâng cấp đưng giao thông nông thôn xã Hồ Tùng Mậu (đoạn từ Đài tưởng niệm thôn Mào Đông đến cánh đồng thôn Mào Cầu)	55/NQ-HĐND 01/2/2024	3,753	3,753		3,753	
56	Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi	68/QĐ-UBND 12/03/2025	25,000	25,000		25,000	
57	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (đoạn của các thôn Mào Cầu, thôn Mào Đông, thôn Lưu Xá, thôn Gạo Nam và thôn Gạo Bắc	72/QĐ-UBND 12/01/2025	28,000	28,000	19500	8,500	
58	Cải tạo, nâng cấp đưng GTNT xã Hồ Tùng Mậu (Tuyến 1: từ nhà ông Tiếp đến Đình làng Mào Cầu, nhánh 1: từ nhà anh Thiệu đến nhà anh Sòng; nhánh 2: từ nhà bà Sao đến nhà ông Tĩnh)	73/QĐ-UBND 12/03/2025	8,000	8,000		8,000	
59	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mào Đông xã Hồ Tùng Mậu (đoạn từ nhà bà Lân đến nhà ông Ky, đoạn từ nhà ông Hiền đến nhà ông Thạch và đoạn từ Chùa đến nhà ông Mão)	74/QĐ-UBND 12/03/2025	6,800	6,800		6,800	
60	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (các đoạn trục chính thôn Gạo Nam và thôn Gạo Bắc)	76/QĐ-UBND 12/03/2025	14,000	14,000		14,000	
61	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (các đoạn trục chính thôn Mào Đông và thôn Mào Cầu)	77/QĐ-UBND 12/03/2025	13,500	13,500		13,500	
62	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (đoạn từ nhà Giang Hiền đi cổng Quan Sấn, thôn Mào Cầu)	78/QĐ-UBND 12/03/2025	7,000	7,000		7,000	
63	Sửa chữa, bảo đường đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (đoạn từ nhà bà Hiền đến ngã tư ruộng cửa Rọ, đường Lê thôn Mào Cầu	79/QĐ-UBND 12/03/2025	8,500	8,500		8,500	
64	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (các đoạn trục chính Lưu Xá)	80/QĐ-UBND 12/03/2025	18,000	18,000		18,000	
65	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tùng Mậu (các đoạn ngõ xóm thôn Mào Đông, thôn Mào Cầu, thôn Lưu Xá)	93/QĐ-UBND 24/03/2025	8,500	8,500		8,500	
66	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Gạo Nam, xã Hồ Tùng Mậu (Đoạn từ nhà ông Thủy đến nhà ông Diệp)	94/QĐ-UBND 24/03/2025	3,100	3,100		3,100	
67	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mào Cầu, xã Hồ Tùng Mậu (Đoạn từ nhà anh Hùng đến nhà anh Diệp)	95/QĐ-UBND 24/03/2025	4,600	4,600		4,600	
68	Đường GTNT xã Hồng Vân huyện Ân Thi	54/QĐ-UBND 02/03/2015	1,030	42		42	
69	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân, huyện Ân Thi (đoạn từ TL 376 cũ đến TL 376 mới); Hàng mục: Nền, mặt đường, thoát nước và di chuyển đường điện	16b/QĐ-UBND 19/04/2019	7,440	7,440	2,000	5,440	
70	Cải tạo đường GTNT xã Hồng Vân (đoạn từ trạm bơm Trà Phương đến chùa xóm 5 và đoạn từ nhà ông Ô đến chùa xóm 4)	45/QĐ-UBND 16/10/2020	13,513	13,513	1,903	11,610	
71	Đường GTNT xã Hồng Vân từ đường 376 cũ đến Vũ Xá Kim Động	46/QĐ-UBND 10/08/2022	13,967	13,967	6,800	7,167	

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTDT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
72	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Vân đoạn từ nhà Ông Linh đến nhà ông Hà Giáp nghĩa Trang	06/QĐ-UBND 08/02/2022	2,902	2,902	1,450	1,452	
73	Cải tạo nâng cấp đường nội đồng xã Hồng Vân đoạn từ TL 376 mới đến cánh đồng mẫu chéo	96b/QĐ-UBND 25/10/2021	1,992	1,992	1,000	992	
74	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Hồng Vân(từ đôi 1 đến đôi 15 thôn Trà Phương)	78/QĐ-UBND 30/10/2020	4,705	4,705	1,600	3,105	
75	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang, đường thôn Vũ Dương	232a/QĐ-UBND 29/10/2019	1,596	1,596	1,580	16	
76	Đường GTNT thôn Đan Trảng (từ đường 376 cũ đến nhà ông Đạo và từ nhà ông Tiên đến nhà ông Thiết ĐH 63)	29/QĐ-UBND 18/08/2023	7,268	7,268	3,500	3,768	
77	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Đoạn từ nhà ông Ngưỡng đến nhà bà mận Trà Phương)	57/NQ-HĐND 27/12/2023	2,600	2,600	1,200	1,400	
78	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân(Đoạn từ nhà trẻ thôn 4 đến nhà ông phú thôn 4 Trà Phương	55/NQ-HĐND 27/12/2023	3,400	3,400	1,500	1,900	
79	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường Nội đồng phục vụ sản xuất thôn Ân Thi 3, xã Hồng Quang (Tuyến 1 : từ khu ruộng cánh ngòi đến cánh đồng vuông thấp ; tuyến 2 từ cánh ngòi Ân Thi 3 đến đường bê tông thôn Vũ Dương; tuyến 3 từ Cánh ngòi Ân Thi 3 đến Lăng Su Cự)	73a/QĐ-UBND 08/12/2022	3,792	3,792	3,535	257	
80	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Trai thôn , xã Hồng Quang(Đoạn từ nhà ông Hán đến nhà ông Cẩn và từ Mả Nôm đến nhà Trúc)	20/QĐ-UBND 16/02/2023	1,687	1,677	1,677		
81	Cải tạo ,nâng cấp đường GTND thôn Trai thôn , xã Hồng Quang	55a/QĐ-UBND 26/05/2023	1,416	1,416	1,412	4	
82	Cải tạo nâng cấp từ đường 376 đến nhà bà Vân thôn Trai thôn	99/QĐ-UBND 14/09/2021	2,306	2,306	2,292	14	
83	Đường GTND xã Hồng Vân(từ đôi 1 đến đôi 9 thôn Trà Phương)	54/NQ-HĐND 27/12/2023	7,000	7,000	3,691	3,309	
84	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Hồng Vân (đoạn từ nhà ông Du đến đầu Đò Chín)	41/NQ-HĐND 02/10/2023	6,000	6,000	3,300	2,700	
85	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Vân(Đoạn từ ruộng nhà Ông Pháo đến Bờ Lưu)	42/NQ-HĐND 02/10/2023	1,000	1,000	910	90	
86	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân(Đoạn 1 : Từ nhà ông Cừ đường 376 cũ đến ĐT 376 mới , thôn Tân Viên, Đoạn 2 từ nhà ông Sơn đến nhà ông Hiền thôn Trà Phương	40/NQ-HĐND 02/10/2023	14,900	14,900	7,400	7,500	
87	Cải tạo nâng cấp đường giao thông , mương nội đồng thôn Trai thôn , xã Hồng Quang	55/NQ-HĐND 27/12/2023	3,000	3,000	900	2,100	
88	Công trình cải tạo , nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn 1 : Từ nhà ông Du gần đường ĐT 376 đến ngã 3 giáp Chùa Ân Thi 3 , đoạn 2 : Từ quỹ tín dụng nhân dân gần đường ĐT 377 đến lăng sư Cự)	42/QĐ-UBND 12/04/2024	4,700	4,700	1,600	3,100	
89	Cải tạo, nâng cấp đường GTND xã Hồng Quang(Đoạn từ nhà ông Tường đến đường vào Trại biển thể)	47/NQ-HĐND 27/12/2023	2,100	2,100	700	1,400	
90	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Quang(Đoạn 1: Từ Ao Tra đến giáp cũ T318 , đoạn 2: Từ góc gạo đến giáp cũ T318)	85/NQ-HĐND 19/11/2024	9,300	9,300	4,380	4,920	
91	Duy tu sửa chữa bảo dưỡng đường GTND xã Hồng Quang (Đoạn từ nhà bà phiến đến ruộng nhà ông Trung thôn Trà Phương Năm)	82/NQ-HĐND 27/12/2024	1,000	1,000	700	300	
92	Kè, đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn từ chùa đến nhà ông Ấp thôn Vũ Dương)	53/NQ-HĐND 27/12/2023	8,000	8,000	2,900	5,100	
93	Đường GTND thôn Tân Viên xã Hồng Vân(Đoạn từ ruộng nhà ông Chương đến ruộng nhà ông Hiếu)	16/NQ-HĐND 02/10/2023	2,057	2,057	700	1,357	
94	Sửa chữa đường GTNT xã Hồng Vân (Hồng Quang) (Đoạn 1 : Từ nhà thờ Tân Viên đến đường 376 cũ thôn Tân Viên đến đường 376 cũ thôn Tân Viên ; Đoạn 2 : Từ nhà ông Thịnh đến nhà Ông Vinh thôn Đan Trảng ; Đoạn 3 : Từ nhà ông Kinh đến nhà ông Cương Thôn Đan Trảng)	35/NQ-HĐND 02/10/2023	8,500	8,500	1,200	7,300	
95	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Vân(Đoạn từ TL 376 mới đến ruộng nhà ông Bầu thôn Đan Trảng)	56/NQ-HĐND 27/12/2023	3,500	3,500	700	2,800	
96	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã HỒNG Vân huyện Ân Thi(Đoạn 2 thôn Trà Phương (Đoạn từ nhà ông Phiến xóm 4 đến đầu đôi 8)	54/QĐ-UBND 27/07/2021	3,903	3,903		3,903	
97	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Đan Trảng xã Hồng Vân, huyện Ân thi(đoạn đường từ ruộng nhà ông Thơm đến ruộng nhà ông Sùng)	1304/QĐ-UBND 25/10/2022	1,189	1,189		1,189	
98	Đường giao thông nội đồng thôn Đan Trảng , xã Hồng Vân (Đoạn đường từ ruộng nhà bà Thanh đến nhà bà Tới)	30/NQ-HĐND 27/12/2022	1,600	1,600	750	850	
99	Đường GTND thôn Đan Trảng xã Hồng Vân, huyện Ân Thi (Đoạn 1 : Từ ruộng nhà ông Chiến đến ruộng nhà ông Văn; Đoạn 2 : Từ ruộng nhà ông Chiến đến ruộng Bà Xiu)	2652/QĐ-HĐND 19/11/2021	4,200	4,200	700	3,500	
100	Đường GTND thôn Tân Viên, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi (Đoạn từ ruộng nhà ông Hiếu đến ruộng nhà Ông Duẩn)	86/NQ-HĐND 19/11/2024	2,500	2,500	1,150	1,350	
101	Sửa chữa đường GTNT thôn Tân Viên (Đoạn từ nhà ông Hiền đến nhà ông Đạt) xã Hồng Quang	87/NQ-HĐND 19/11/2024	2,500	2,500	1,359	1,141	
102	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn từ ĐT 376 vào khu dân cư mới thôn Vũ Dương)	54b/NQ-HĐND 27/12/2023	5,500	5,500	3,000	2,500	
103	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang, huyện Ân Thi(đoạn nối từ ĐT 376 đến nhà ông Ngát và đoạn từ bãi rác đến thôn ông Vũ)	24a/QĐ-UBND 19/03/2021	5,489	5,489	5,427	62	
104	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (đoạn từ nhà ông Quang đến đồng chuột thôn Vũ Dương)	40 QĐ-UBND 21/10/2019	3,645	3,645	790	2,855	
105	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang(Đoạn từ ĐT 376 đến bãi rác tập kết thôn Ân Thi 1)	47 QĐ-UBND 24/09/2020	803	803	766	37	
106	Đường từ ông Ấp đến gốc đa đường 377 vũ dương	30a/QĐ-UBND 28/04/2022	4,892	4,892	4,853	39	
107	Cải tạo nâng cấp đường nội đồng PVSX xã Hồng Quang (Đoạn từ nhà ông Sinh đến cánh đồng vuông thấp thôn Ân Thi 3)	66 QĐ-UBND 24/11/2020	1,908	1,908	1,895	13	

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTĐT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
108	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân(Đoạn từ ĐH.63 đến nhà thờ Tân Viên)	58/QĐ-UBND 09/11/2022	12,500	12,500	6,200	6,300	
109	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang(từ trạm bơm đến nhà ông Du thôn Ân Thi 1)	47/QĐ-UBND 12/05/2022	700	700	674	26	
110	Làm đường vào khu đầu già xã Hồng Quang	62/QĐ-UBND 12/12/2019	950	950	871	79	
111	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân(Hồng Quang) (tuyến 1 : từ nhà ông Điều đi nhà Mỏ ; tuyến 2 từ nhà Ông Thanh Hồng đi nhà Ông Hoàn; tuyến 3 : Từ nhà ông Hoàn đi ra ruộng)	NQ số 76/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	10,000	10,000		10,000	
112	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Hồng Quang) (Đoạn từ TL.376 cũ đến TL.376 mới)	NQ số 77/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	12,365	12,365		12,365	
113	SC Đường giao thông nội đồng thôn Đan Trảng , xã Hồng Vân,(Hồng Quang) huyện Ân Thi(Đoạn từ ruộng nhà Bà Trâm đến ruộng nhà Ông Khánh)	NQ số 78/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	2,800	2,800	700	2,100	
114	Cải tạo nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Trà Phương , xã Hồng Vân (Hồng Quang)	NQ số 80/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	2,900	2,900		2,900	
115	Cải tạo nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Hồng Vân(Hồng Quang) (tuyến 1 Từ nhà ông Sùng đến nhà ông Phơ; tuyến 2 : Từ nhà Ông Sâm đến nhà ông Phương; tuyến 3 : Từ đình xóm 3 đến cổng nhà ông Huyền, ; tuyến 4 : Từ nhà ông Hưng đến nhà Bà Mìn ; tuyến 5 : Từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Bằng	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	13,000	13,000		13,000	
116	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Hồng Quang) (Đoạn từ ĐH 63 đến nhà ông Tốt)	NQ số 83/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	5,500	5,500		5,500	
117	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Hồng Quang) (Đoạn1 : Từ Khu dân cư xã Hồng Vân đến cổng Đồi Ba, Đoạn 2 : Từ cổng đồi Ba đến ruộng nhà ông Tỉnh, Đoạn 3 : Từ ruộng nhà bà Liên đến ruộng nhà ông Hữu)	NQ số 84 /NQ-HĐND ngày 19/11/2024	7,300	7,300		7,300	
118	Cải tạo ,nâng cấp đường giao thông nông thôn (Từ nhà ông Ty đến nhà ông Đồng thôn Vũ Dương)	NQ số 62; 25/04/2024	1,100	1,100		1,100	
119	Cải tạo ,nâng cấp đường giao thông nông thôn (Từ ngã 5 Chợ Thi đến nhà ông Sơn thôn Ân Thi 1)	NQ số 63; 25/04/2024	1,400	1,400		1,400	
120	Cải tạo ,nâng cấp đường GT nối đồng xã Hồng Quang (đoạn từ Bảy mẫu đến cư Dung và đoạn từ đường vào Trạm biến thế đến Máng nối)	48/NQ-HĐND 27/12/2023	2,600	2,600		2,600	
121	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (đoạn từ ĐT.376 đến sân vận động trung tâm xã)	NQ số 54a; 27/12/2023	10,500	10,500		10,500	
122	Cải tạo ,nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Hồng Quang	NQ số 79/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	7,000	7,000	2,000	5,000	
123	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT thôn Vũ Dương xã Hồng Quang	NQ số 80/NQ-HĐND ngày 27/12/2025	13,100	13,100	9,000	4,100	
124	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn 1: Từ nhà ông Chiến đến nghĩa trang Ân Thi 1; Đoạn 2: Từ đường ĐT.376 đến bờ sông; Đoạn 3: Từ gốc cây gạo đến bãi rác Ân Thi 3; Đoạn 4: Từ khu đầu già đất thôn Ân Thi 2 đến Trạm bơm	NQ số 77/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	12,000	12,000		12,000	
125	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn từ đường ĐT.377 đến Đình Cũ thôn Ân Thi 3)	NQ số 74/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	6,500	6,500		6,500	
126	Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Hồng Quang (Đoạn từ ruộng nhà ông Pháo đến ruộng nhà bà Yêu)	NQ số 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	4,000	4,000	700	3,300	
127	Cải tạo ,nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Đan Trảng, xã Hồng Quang (Đoạn từ nhà bà Bằng đến nhà ông Tiến)	NQ số 75/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	2,100	2,100		2,100	
128	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn thuộc thôn Vũ Dương)	81/NQ-HĐND, 27/12/2024	10,100	10,100	5,000	5,100	
129	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang(Tuyến 1 : từ đền Trà Phương đến nhà ông Thành ; tuyến 2 : Từ đường ĐT.377 đến nghĩa trang thôn Trai thôn; tuyến 3 : Từ nhà văn hóa đến nhà ông Tỉnh)	169/QĐ-UBND 18/04/2025	18,000	18,000	8,000	10,000	
130	Cải tạo nâng cấp một số đoạn đường GTNT thôn Vũ Dương , xã Hồng Quang(Đoạn 1 từ nhà ông Chế đến khu dân cư mới ; Đoạn 2 từ giữa bãi đến bãi rác ; đoạn 3 từ nhà ông Sứ đến nhà bà Vinh; đoạn 4 từ nhà ông Phụng đến nhà bà Mộc ; bà ban; đoạn 5 từ nhà ông Chiến đến nhà ông Ngọc)	170/QĐ-UBND 18/04/2026	18,500	18,500		18,500	
131	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Đoạn từ nhà Bà Chải đến nhà ông Đại thôn Trà Phương	72/NQ-UBND 27/06/2024	10,000	10,000		10,000	
132	Cải tạo ,nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Tân Viên, xã Hồng Vân	88/NQ-HĐND	3,000	3,000		3,000	
133	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn I : từ ĐT.377 đến sông Cửu An)	403/QĐ-UBND, 31/7/2025	1,250	1,250		1,250	
134	Cải tạo ,nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn 1: từ ĐT.377 đến trạm bơm Chợ Thi)	404/QĐ-UBND, 31/7/2025	8,500	8,500		8,500	
II	Lĩnh vực văn hóa, thông tin và truyền thanh		228,368	204,575	44,150	160,425	-
1	Nhà Văn hóa xã Hạ Lễ	57-27/8/2015	5,837	11	-	11	
2	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn 6 xã Hạ Lễ	5984b-15/11/2017	446	43	-	43	
3	Cải tạo ,nâng cấp nhà văn hoá thôn 7 xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi	54-03/11/2015	830	19	-	19	
4	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa thôn 5, xã Hạ Lễ	44-8/10/2018	2,176	936	-	936	
5	Nhà văn hoá thôn 4, xã Hạ Lễ	98-07/6/2021	2,690	2,690	870	1,820	
6	Nhà văn hoá thôn 3, xã Hạ Lễ	149-05/8/2021	2,233	2,233	670	1,563	
7	Nhà văn hoá thôn 1, xã Hạ Lễ	30a-10/5/2021	2,103	2,103	631	1,472	
8	Nhà văn hóa thôn 2, xã Hạ Lễ và các hạng mục phụ trợ	66-08/9/2023	3,800	3,800	1,050	2,750	
9	Xây dựng sân thể thao và các hạng mục phụ trợ khu văn hóa thôn 2	135A 29/9/2021	1,193	1,193	-	1,193	
10	Nhà văn hóa thôn 7, xã Hạ Lễ	255b/QĐ-UBND, 2/6/2025	6,000	6,000		6,000	

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTBT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
11	Xây dựng nhà văn hoá thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi	NQ 73-39/12/2023	11,695	11,695	-	11,695	
12	Nhà văn hóa xã Tiền Phong	61 ngày 07/09/2018	9,197	9,197	3,500	5,697	
13	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn bích trang, xã tiền phong	74 ngày 26/12/2024	7,100	7,100		7,100	
14	Xây dựng nhà văn hóa thôn Bình Xá và các hạng mục phụ trợ	66 ngày 20/06/2024	17,947	3,200		3,200	
15	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hoá thôn Gao Nam, xã Hồ Tùng Mậu	40- 20/4/2022	683	624	340	284	
16	Nhà văn hoá thôn Gao Bắc, xã Hồ Tùng Mậu	89.30/10/2020	2,232	2,232	750	1,482	
17	Nhà văn hóa thôn Lưu Xá xã Hồ Tùng Mậu	88.30/10/2020	2,326	2,326	750	1,576	
18	Nhà văn hoá xã Hồ Tùng Mậu và các hạng mục phụ trợ	250; 05/11/2024	14,950	14,950	5,032	9,918	
19	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Mão Cầu, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi	51/NQ-HĐND 01/2/2024	10,500	10,500		10,500	
20	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Mão Đông, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi	52/NQ-HĐND 01/2/2024	8,800	8,800		8,800	
21	Mua trang thiết bị cho nhà văn hóa xã Hồ Tùng Mậu	71/NQ-HĐND 20/09/2024	4,724	4,724		4,724	
22	Mua trang thiết bị cho nhà văn hóa thôn Lưu Xá, Gao Nam, Gao Bắc	76/NQ-HĐND 20/09/2024	2,673	2,673		2,673	
23	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa thôn Ân Thi 3, xã Hồng Quang	51a/NQ-HĐND 27/12/2023	499	499	499		
24	Sân nền, cổng, tường rào nhà văn hóa thôn Tân Viên	74/NQ-HĐND 27/06/2024	2,100	2,100	987	1,113	
25	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa thôn Ân Thi 1 và nhà kho trụ sở UBND xã Hồng Quang	51/NQ-HĐND 27/12/2023	481	481	240	241	
26	Cải tạo Sửa chữa hồi trường nhà văn hóa xã Hồng Vân	52/QĐ-HĐND 27/12/2023	2,000	2,000	900	1,100	
27	Nhà văn hóa thôn Ân Thi 1, xã Hồng Quang	43d QĐ-UBND 01/10/2019	1,512	1,512	1,489	23	
28	Cải tạo , sửa chữa nhà văn hóa thôn Trai thôn , xã Hồng quang	63 QĐ-UBND 28/08/2018	519	519	475	44	
29	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn Ân Thi 2 , xã hồng quang	59 QĐ-UBND 02/02/2019	373	373	341	32	
30	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa xã Hồng Quang	29aQĐ-UBND 23/10/2018	2,000	2,000	1,802	198	
31	Cải tạo , sửa chữa nhà văn hóa thôn Vũ Dương , xã Hồng Quang	39dQĐ-UBND 03/08/2020	800	800	716	84	
32	Xây dựng nhà văn hóa thôn Ân thi 3 , xã Hồng Quang	15QĐ-UBND 03/03/2017	1,017	1,017	986	31	
33	Xây dựng nhà văn hóa xã Hồng Vân (Hồng Quang) một số hạng mục phụ trợ	NQ số 51/NQ-HĐND ngày 27/12/2023	28,000	28,000	3,500	24,500	
34	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Viên	NQ số 73/NQ-HĐND ngày 27/06/2024	2,000	2,000		2,000	
35	Nhà văn hóa thôn Trà Phương xã Hồng Quang	168/QĐ-UBND 18/04/2025	15,000	15,000	7,000	8,000	
36	Xây dựng nhà vệ sinh thôn 1, xã Hạ Lễ	NQ 52-29/12/2022	300	300	-	300	
37	Xây dựng nhà vệ sinh thôn 6, xã Hạ Lễ	QĐ 81-7/11/2023	478	478	-	478	
38	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Tiền Phong	183 ngày 15/08/2021	5,500	5,500	4,000	1,500	
39	Cải tạo, nâng cấp đường vào, kê ao khuôn viên nhà văn hóa và đình làng thôn Bình Xá, xã Tiền Phong	25 ngày 10/10/2024	7,500	7,500	2,094	5,406	
40	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Hồ Tùng Mậu	40/QĐ-UBND 06/12/2010	346	65		65	
41	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang xã Hồ Tùng Mậu	28b.31/7/2006	488	52		52	
42	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Hồ Tùng Mậu	59/NQ-HĐND 01/2/2024	6,500	6,500		6,500	
43	Cải tạo nâng cấp các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Gao Bắc, xã Hồ Tùng Mậu	75/NQ-HĐND 20/09/2024	1,500	1,500		1,500	
44	Cải tạo nâng cấp các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu	73/NQ-HĐND 20/09/2024	1,500	1,500		1,500	
45	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang Liệt Sĩ xã Hồng Quang, huyện Ân Thi	23/NQ-HĐND 25/12/2022	7,500	7,500	3,949	3,551	
46	Cải tạo, nâng cấp sân chơi thôn Vũ Dương, xã Hồng Quang	316/NQ-HĐND 27/12/2023	479	479	479		
47	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Hồng Vân (Hồng Quang)	NQ số 79/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	10,500	10,500		10,500	
48	Cải tạo sửa chữa chợ cầu xã tiền phong	61 ngày 20/06/2024	550	560		560	
49	Cải tạo sửa chữa sân tường rào Đình Đanh	NQ số 88/NQ-HĐND ngày 19/11/2024	500	500	318	182	
50	Một số hạng mục phụ trợ đầu tư trang thiết bị nhà văn hóa xã Tiền phong	80a ngày 30/10/2020	7,500	7,500		7,500	
51	Lắp đặt Đài truyền thanh có dây xã Hồng Quang	36/QĐ-UBND 12/04/2023	791	791	782	9	
III	Lĩnh vực giáo dục		289,561	273,198	105,646	157,552	10,000
1	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng, tường rào sau nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường tiểu học Hạ Lễ	30a-24/2/2021	2,150	2,150	-	2,150	
2	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ nhà Hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường tiểu học Hạ Lễ	27-16/3/2022	2,394	2,394	1,100	1,294	
3	Trường THCS Hạ Lễ; Hạng mục: Xây dựng nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ	95d/QĐ-UBND 16/8/2022	11,131	11,131	8,339	2,792	
4	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường mầm non Hạ Lễ điểm trường trung tâm	NQ số 43 29/6/2022	1,250	1,250	600	650	
5	Duy tu, sửa chữa trường MN thôn 2, thôn 6 xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi	4362-25/10/2023	900	900	900		
6	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, sân vườn và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hạ Lễ	NQ 76-26/4/2024	14,500	14,500	-	14,500	

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTBT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
7	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu Học Hạ Lễ	NQ số 29/12/2022	9,268	9,268	-	9,268	
8	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non thôn 6, xã Hạ Lễ	NQ 82-26/04/2024	2,000	2,000	-	2,000	
9	Trường THCS xã Hạ Lễ: hạng mục Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	5980b-14/11/2017	548	22	-	22	
10	Xây dựng 08 phòng học, nhà hiệu bộ và một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học và THCS Tiên Phong	26 ngày 06/01/2022	14,500	14,500	5,350	9,150	
11	Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn và trang thiết bị nội thất trường tiểu học và trung học cơ sở Tiên Phong	52 ngày 28/12/2023	14,990	14,990		14,990	
12	Nhà hiệu bộ trường tiểu học xã Hồ Tùng Mậu	35A-30/6/2017	2,943	912		912	
13	Trường Mầm non xã Hồ Tùng Mậu: Hạng mục: San lấp mặt bằng xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	13-31/3/2017	7,150	2,375	257	2,118	
14	Xây dựng nhà vệ sinh và sửa chữa, cải tạo nhà lớp học 2 tầng (12 phòng) trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	78a-06/10/2020	2,804	2,804	2,400	404	
15	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hồ Tùng Mậu	74a-18/8/2020	14,837	14,837	5,951	8,886	
16	Nhà hiệu bộ, nhà lớp học 8 phòng trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	80-08/10/2020	14,203	14,203	3,000	1,203	10,000
17	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Hồ Tùng Mậu; Hạng mục: Phân mái	291-10/12/2024	400	400		400	
18	Xây dựng khối phòng tổ chức an và phòng đa chức năng trường Mầm non xã Hồ Tùng Mậu	63/NQ-HĐND 01/02/2024	3,400	3,400		3,400	
19	Cải tạo, nâng cấp Cổng, tường rào và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu,	61/NQ-HĐND 01/02/2024	6,000	6,000		6,000	
20	Xây dựng nhà lớp 2 tầng 8 phòng học, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Hồ Tùng Mậu	59/NQ-HĐND 01/2/2024	14,900	14,900		14,900	
21	Nhà đa năng, nhà lớp học 2 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Hồ Tùng Mậu	70/QĐ-UBND 12/03/2025	32,000	32,000	17635	14,365	
22	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường mầm non thôn Mão Cầu, xã Hồ Tùng Mậu	75/QĐ-UBND 12/03/2025	1,000	1,000		1,000	
23	Cải tạo, sửa chữa 02 khối nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và khu vệ sinh học sinh - trường THCS Hồ Tùng Mậu	92/QĐ-UBND 24/03/2025	5,000	5,000		5,000	
24	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non trung tâm xã Hồng Vân, huyện Ân Thi	54/QĐ-UBND 16/10/2015	6,285	255		255	
25	Xây sân, nhà vệ sinh khu trường THCS	11/QĐ-UBND 24/03/2022	3,738	3,738		3,738	
26	Trường tiểu học hồng quang. Hạng mục Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ	50/QĐ-UBND 06/10/2020	4,764	4,764		4,764	
27	Trường MN trung tâm xã Hồng Vân Hạng mục: Nhà Hiệu bộ và nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	36/QĐ-UBND 17/08/2022	14,000	14,000	10,200	3,800	
28	Trường TH&THCS Hồng Vân(Hạng mục nhà lớp học khối tiểu học)	61/QĐ-UBND 12/04/2024	14,488	14,488	11,516	2,972	
29	Trường TH&THCS Hồng Vân(Hạng mục nhà lớp học khối THCS và PCCC)	60/QĐ-UBND 12/04/2024	13,212	13,212	10,504	2,708	
30	Trường TH&THCS Hồng Vân(Hạng mục nhà lớp học khối Tiểu học và khối THCS)	62/QĐ-UBND 12/04/2024	14,858	14,858	11,811	3,047	
31	Công trình cải tạo tường rào và sân trường TH&THCS Hồng Quang (Phần tiểu học cũ)	60/NQ-HĐND 25/04/2024	1,500	1,500	700	800	
32	Cải tạo bồi dưỡng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non Hồng Vân	50/QĐ-HĐND 27/12/2023	2,300	2,300		2,300	
33	Xây dựng nhà hiệu bộ trường THCS xã Hồng Vân	248/QĐ-UBND 01/08/2018	3,018	3,018	2,991	27	
34	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học xã Hồng Vân	82/QĐ-UBND 31/10/2018	5,689	2,689	2,240	449	
35	Cải tạo sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Hồng Quang	68/QĐ-UBND 19/07/2021	3,973	3,973	3,903	70	
36	Xây dựng nhà chức năng trường THCS Hồng Quang	36/QĐ-UBND 25/03/2022	6,467	6,467	6,249	218	
37	Trường Tiểu học và THCS Hồng Vân (Hồng Quang). Hạng mục: San lấp mặt bằng; hệ thống thoát nước; khu để xe; khu hiệu bộ và sân	NQ số 64/NQ-HĐND ngày 22/04/2024	17,000	17,000		17,000	
IV	Lĩnh vực y tế		15,333	9,814	4,469	5,345	-
1	Trạm y tế xã Hạ Lễ	31-15/3/2015	3,029	10		10	
2	Xây dựng Trạm y tế xã Hồ Tùng Mậu	32-2015	1,145	145		145	
3	Trạm y tế xã Hồ Tùng Mậu	41-27/02/2025	8,986	8,986	3,950	5,036	
4	Trạm Y tế xã Hồng Vân	01/QĐ-UBND 20/3/2012	1,651	151		151	
5	Sửa chữa Trạm y tế xã Hồng Quang	61/NQ-HĐND 25/04/2024	522	522	519	3	
V	Lĩnh vực an ninh		54,504	54,504	18,708	35,796	-
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hạ Lễ	37-01/4/2024	12,500	12,500	6,125	6,375	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tiên Phong	59 ngày 20/06/2024	9,000	9,000	3,500	5,500	
3	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hồ Tùng Mậu	105/QĐ-UBND 09/5/2024	14,990	14,990	3,500	11,490	
4	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hồng Vân	33/NQ-HĐND 30-06/2022	14,000	14,000	4,400	9,600	
5	Lắp đặt camera an ninh trong toàn xã Hồng Quang	50a/QĐ-UBND 19/03/2023	741	741	733	8	
6	Lắp đặt hệ thống camera an ninh trong toàn xã Hồng Vân (Hồng Quang)	NQ số 69/NQ-HĐND ngày 27/06/2024	1,000	1,000		1,000	
7	Mua sắm lắp đặt hệ thống Camera an ninh xã Hạ Lễ	117-27/8/2024	961	961	450	511	

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTĐT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
8	Lắp đặt hệ thống camera an ninh xã Hồ Tùng Mậu	71/QĐ-UBND 12/03/2025	1.312	1,312		1,312	
VI	Lĩnh vực khác		595,468	567,119	69,655	497,464	-
1	Cải tạo nâng cấp mở rộng mặt đường, kê ao khu vực giếng làng thôn 6, xã Hạ Lễ	181b-20/10/2021	1,048	1,048	350	698	
2	Xây dựng khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Hạ Lễ	50-24/6/2016	5.584	1,260	-	1,260	
3	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã nuôi trồng thủy sản xã Hạ Lễ	49-17/9/2019	13,000	2,359	-	2,359	
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi	119a-13/9/2021	8,672	8,672	-	8,672	
5	Xây dựng đường dây hạ thế cấp điện cho khu dân cư mới thôn 5	112B-28/7/2021	453	453	-	453	
6	Khu dân cư mới xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi	NQ 52-29/12/2022	56,000	56,000	-	56,000	
7	Khu dân cư mới xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng	131-19/8/2024	9,685	9,685	-	9,685	
8	Ủy thác vốn vay cho phòng giao dịch NH CSXH huyện Ân Thi	216-08/11/2024	100	100	-	100	
9	Khu dân cư mới xã Tiên Phong	75 ngày/10/2019	12,128	12,128	-	12,128	
10	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 3 tầng, nhà bếp ăn trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tiên Phong	312 ngày 16/12/2024	6,000	6,000	2,900	3,100	
11	Cải tạo nâng cấp đường vào kê hồ sân vườn và các hạng mục phụ trợ UBND xã Tiên Phong	56 ngày 28/09/2023	10,500	10,500	5,200	5,300	
12	Khu dân cư mới xã Tiên Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	48 ngày 13/04/2023	47,865	47,865		47,865	
13	Xây dựng các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị nhà lớp học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học và THCS Tiên Phong	118 ngày 15/06/2024	9,600	9,600	4,250	5,350	
14	Khu dân cư mới xã Tiên Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (hạng mục cấp điện chiếu sáng)	109 ngày 14/03/2025	8,465	8,465		8,465	
15	Đo đất phi nông nghiệp xã Tiên Phong	76 ngày 26/12/2024	1,200	1,200		1,200	
16	Cải tạo , sửa chữa các hạng mục phụ trợ chợ cầu xã Tiên Phong (phía trong)	62 ngày 20/06/2024	922	922		922	
17	Tạo nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương năm 2025 cho phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Ân Thi	4/26/2024	100	100		100	
18	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồ Tùng Mậu	45 28/9/2011	8,009	864	422	442	
19	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồ Tùng Mậu	217.14/10/2024	6,100	6,100	3,300	2,800	
20	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi	55. 31/10/2023	59,000	59,000		59,000	
21	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương tiêu thoát nước tại xứ đồng Am trắng thôn Mão Cầu	262. 21/11/2024	299	299		299	
22	Đo đạc đất phi nông nghiệp xã Hồ Tùng Mậu	1807b, 16/6/2021	1,000	1,000		1,000	
23	Hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân là nhà ở tại xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi (vị trí thôn Lưu Xá - 1,4ha)	78/NQ-HĐND 20/09/2024	34,500	34,500		34,500	
24	Xây dựng cầu Lưu Xá và cải tạo, nâng cấp đường đầu cầu, xã Hồ Tùng Mậu	69/QĐ-UBND 12/03/2025	25,000	25,000	15500	9,500	
25	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã Hồng Quang, huyện Ân Thi hạng mục san nền giao thông thoát nước	57/QĐ-UBND 15/09/2020	11,494	11,494	10,853	641	
26	Kê đá và các hạng mục phụ trợ Trụ sở làm việc Đảng ủy -HĐND-UBND xã	93a/QĐ-UBND 26/08/2023	1,091	1,091	1,085	6	
27	Cải tạo nâng cấp kê mương tiêu và mở rộng đường giao thông trạm bơm Vũ Dương	96b/QĐ-UBND 12/09/2023	7,323	7,323	7,288	35	
28	Cải tạo hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và hồ điều hoà thôn Đan Tráng, xã Hồng Vân (Hồng Quang)	61/NQ-HĐND 27/12/2023	7,500	7,500	2,182	5,318	
29	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng NTM ở xã Hồng Quang, huyện Ân Thi giai đoạn 2	46/NQ-HĐND 27/12/2023	5,610	5,610	2,750	2,860	
30	Cải tạo hệ thống thoát nước, sân, cổng, tường rào sân vận động xã Hồng Vân	63/NQ-HĐND 22/04/2024	2,000	2,000	740	1,260	
31	Cải tạo nâng cấp hồ điều hòa trụ sở UBND xã Hồng Vân	65/NQ-HĐND 22/04/2024	1,200	1,200		1,200	
32	Di chuyển cải tạo đường dây 0,4Kv xã Hồng Quang	21/QĐ-UBND 24/06/2022	2,000	2,000		2,000	
33	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hồng Vân	29/NQ-HĐND 03/10/2022	33,000	33,000		33,000	
34	Di chuyển đường dây và hạ ngầm đoạn đường dây 35Kv từ cột 17 đến 18A nhánh trà Phương phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng trường Tiểu học , THCS xã Hồng Vân(Hồng Quang), huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	58/NQ-HĐND 27/12/2023	2,351	2,351		2,351	
35	Trụ sở làm việc Đảng Ủy -HĐND-UBND xã Hồng Quang	30b/QĐ-UBND 30/10/2018	9,975	9,975	9,914	61	
36	Trụ sở Đảng Ủy -HĐND-UBND xã Hồng Vân	01/QĐ-UBND 05/05/2012	6,287	582		582	
37	Làm rãnh thoát nước vào khu đầu giá xã Hồng Quang	54/QĐ-UBND 21/06/2022	985	985	901	84	
38	Xây dựng cổng, tường rào, nhà bảo vệ, san lấp ao trường tiểu học Hồng Quang (Hồng Vân cũ), huyện Ân Thi	53/NQ-HĐND 27/12/2023	2,900	2,900	990	1,910	
39	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hồng Vân	31/NQ-HĐND 27/12/2022	40,000	40,000		40,000	
40	Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, tường chắn xây dựng Trường Mầm non Hồng Quang	NQ số 49, 27/12/2023	24,317	24,317		24,317	
41	Cải tạo nâng cấp kê hồ thôn Tân Viên, xã Hồng Vân (Hồng Quang)	NQ số 81/NQ- HĐND ngày 19/11/2024	3,000	3,000		3,000	
42	Nguồn vốn nhận ủy thác tại xã Hồng Vân (Hồng Quang) năm 2025 cho phòng giao dịch NH chính sách xã hội huyện	QĐ số 216/QĐ- BDD ngày 08/11/2024	100	100		100	
43	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới xã Hồng Quang - Vị trí số 01	24/NQ-HĐND ngày 25/12/2022	31,353	31,353		31,353	
44	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới xã Hồng Quang - Vị trí số 02	25/NQ-HĐND ngày 25/12/2022	13,295	13,295		13,295	

TT	Danh mục công trình, dự án/chương trình	Nghị quyết/ Quyết định CTBT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			
				Tổng số	Trong đó		
					Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
45	Xây dựng Sân vận động, Khu thể thao xã Hồng Quang	NQ số 76/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	19,000	19,000		19,000	
46	Khu dân cư mới xã Hồng Văn	NQ số 10/NQ-HĐND ngày 30/06/2022	31,743	31,743		31,743	
47	Đo đạc bản đồ , lập hồ sơ địa chính cấp và cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất nông nghiệp xã Hồng Văn, huyện Ân Thi	1853/QĐ-UBND 07/04/2015	785	580	580		
48	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp xã Hồng Quang, huyện Ân Thi	1862/QĐ-UBND 07/04/2015	779	450	450		
49	Cải tạo ao giữa làng thôn Vũ Dương	49/QĐ-UBND, 24/2/2025	3,650	3,650		3,650	
50	Sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ xã hồng quang	404a, 31/7/2025	8,500	8,500		8,500	